

LÊ TRẦN QUYÊN\*

## GIÁ TRỊ CỦA NGHI LỄ KỶ YÊN TRONG ĐỜI SỐNG CỘNG ĐỒNG NGƯỜI HOA Ở TỈNH BẮC NINH<sup>1</sup>

**Tóm tắt:** Nghi lễ Kỳ yên của cộng đồng người Hoa ở thôn Thác Do, xã Tân Quang, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang (nay là xã Lục Ngạn, tỉnh Bắc Ninh) là một sinh hoạt văn hóa - tín ngưỡng quan trọng, gắn liền với đời sống tâm linh và sự cố kết cộng đồng. Trên cơ sở nguồn tư liệu khảo sát tại thực địa, bài viết phân tích các giá trị nổi bật của nghi lễ, nhất là vai trò của lễ hội này trong việc bảo tồn bản sắc, gắn kết cộng đồng và truyền nối tri thức văn hóa. Qua đó, có thể thấy rằng lễ Kỳ yên hiện nay vẫn duy trì những yếu tố cốt lõi về nghi thức, không gian và ý nghĩa, tuy đã có những biến đổi đáng kể về thành phần tham gia, quy trình tổ chức và một số chi tiết nghi lễ, phản ánh sự thích ứng linh hoạt của cộng đồng người Hoa trước những biến chuyển xã hội. Song, cũng có một số vấn đề đặt ra, cần tiếp tục bảo tồn, phát huy giá trị của nghi lễ trong bối cảnh hội nhập hiện nay.

**Từ khóa:** Phong tục, người Hoa, nghi lễ Kỳ yên, giá trị, Bắc Ninh.

### Mở đầu

Xã Tân Quang (nay thuộc xã Lục Ngạn) nằm ở phía Đông Nam huyện Lục Ngạn, cách thị trấn Chũ khoảng 10km về phía Đông, trên tuyến giao thông nối Lục Ngạn với Sơn Động. Tính đến trước thời điểm 1/7/2025, xã Tân Quang<sup>2</sup> có 12 thôn, với 2.401 hộ, 11.222 nhân khẩu thuộc 13 dân tộc, bao gồm người Hoa cùng sinh sống. Đây là địa bàn cư trú lâu đời của người Hoa, trong đó thôn Thác Do là điểm dân cư người Hoa đông đúc và còn thực hành nhiều giá trị văn hóa truyền thống (UBND xã Tân Quang, 2023). Thôn Thác Do có vị trí đặc biệt bởi phía Tây giáp sông Lục Nam, phía Nam giáp thôn Đoàn Kết, phía Bắc giáp thôn Trại Cá và phía Đông giáp thôn Sàng Bền. Hơn nữa, khi nhìn từ trên cao, địa thế thôn này mang hình dáng “hổ phục” - hình tượng mang ý nghĩa phong thủy về sức mạnh và sự bảo hộ. Những cư dân đầu tiên định cư tại đây trước năm 1890, gồm khoảng 20 hộ dân di cư từ nhiều vùng khác nhau. Qua thời gian, cộng đồng cư dân không ngừng phát triển: năm 2003 có 134 hộ với 230 nhân khẩu, đến nay tăng lên 163 hộ với 736 nhân khẩu, trong khi diện tích đất canh tác là 159ha (Thôn Thác Do, 2025).

\* Viện Dân tộc học và Tôn giáo học, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Email: letranquyen.dth@gmail.com.

**Ngày nhận bài:** 14/8/2025; **ngày phản biện:** 25/8/2025; **ngày duyệt đăng:** 15/10/2025.

<sup>1</sup> Bài viết là kết quả của Nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở năm 2025: “Biến đổi văn hóa của người Hoa ở huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang” do ThS. Lê Trần Quyên làm chủ nhiệm, Viện Dân tộc học và Tôn giáo học là tổ chức chủ trì.

<sup>2</sup> Ngày 16/6/2025, Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết 1658/NQ-UBTVQH15 về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Bắc Ninh mới năm 2025 (tỉnh Bắc Giang và tỉnh Bắc Ninh). Sau ngày 1/7/2025, xã Tân Quang sáp nhập với các xã Phi Điền, Giáp Sơn, Đồng Cốc, Tân Hoa thành xã Lục Ngạn. Bài viết được hoàn thành dựa trên cơ sở tư liệu trước ngày 01/7/2025 nên tác giả vẫn sử dụng địa danh và tư liệu trước thời điểm sắp xếp các đơn vị hành chính nêu trên nhằm đảm bảo tính nguyên bản của nghiên cứu.

Trong đời sống văn hóa tinh thần của cộng đồng người Hoa<sup>3</sup> tại thôn Thác Do cũng như ở tỉnh Bắc Giang, nghi lễ Kỳ yên giữ vai trò quan trọng, vừa là một sinh hoạt tín ngưỡng, vừa là sự kiện văn hóa cộng đồng đặc sắc có tính gắn kết cao. Tuy nhiên, các nghiên cứu về nghi lễ Kỳ yên của người Hoa ở Bắc Giang còn hạn chế. Ngoài tư liệu điền dã của Phạm Đăng Hiến (2001) có đề cập đến nghi lễ này ở huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang, hiện chưa có công trình chuyên sâu về lễ Kỳ yên tại địa bàn. Một số công trình, bài viết trên báo điện tử đã giới thiệu lễ Kỳ yên ở các địa phương Nam Bộ có cộng đồng người Hoa sinh sống (Sơn Nam, 1994; Lê Vũ, 2021; Hồng Lê, 2023), song mới dừng ở việc khái quát, chưa phân tích sâu về nghi thức, diễn trình và ý nghĩa trong bối cảnh văn hóa - xã hội cụ thể. Các nguồn tư liệu này tuy khác biệt về không gian và bối cảnh, nhưng đều là những tham chiếu quan trọng để tác giả bài viết đối chiếu, so sánh với lễ Kỳ yên của người Hoa ở Tân Quang.

Trên cơ sở nguồn tư liệu khảo sát thực tế năm 2025, bài viết tập trung phân tích những giá trị văn hóa, xã hội của nghi lễ Kỳ yên ở cộng đồng người Hoa tại thôn Thác Do, qua đó làm rõ ý nghĩa của lễ hội trong việc bảo tồn bản sắc văn hóa tộc người, củng cố sự gắn kết cộng đồng và thích ứng trước những biến đổi của đời sống đương đại.

### **1. Khái quát về nghi lễ Kỳ yên của cộng đồng người Hoa ở thôn Thác Do**

Lễ Kỳ yên ở thôn Thác Do là một nghi lễ đặc sắc của cộng đồng người Hoa tại địa phương, thường được tổ chức vào đầu năm, khoảng tháng Hai hoặc tháng Ba âm lịch. Nghi lễ mang ý nghĩa cầu chúc cho dân làng được bình an, mưa thuận gió hòa trong suốt năm mới. Theo các bậc cao niên, lễ còn hàm chứa ý nghĩa “hàn long mạch” - duy trì sự yên ổn và hòa thuận trong cộng đồng cư dân. Mặc dù lễ Kỳ yên của người Hoa ở các địa phương nhìn chung có cùng ý nghĩa, song mỗi nơi lại có cách thức thực hành lễ riêng, bởi thế nghi lễ tại Thác Do có những nét đặc thù đáng chú ý.

Lễ Kỳ yên nơi đây được tổ chức tại đình làng, thông thường ba năm một lần vào dịp đầu năm, nhưng không ấn định ngày cố định. Khi đến năm tổ chức, trưởng thôn sẽ mời thầy chọn ngày tốt để bảo đảm việc cúng bái diễn ra thuận lợi. Ngoài thời gian định kỳ này, nếu trong làng xảy ra những việc bất thường như gia đình bất hòa, có người qua đời đột ngột ngoài đường, hoặc những biến cố gây bất an cho cộng đồng, người dân sẽ họp bàn và đề nghị trưởng thôn cùng các ban đại diện tổ chức lễ Kỳ yên để “giải hạn”, lập lại sự yên ổn trong làng. Từ những yếu tố về thời điểm, mục đích và cách thức tổ chức này, diễn trình của lễ Kỳ yên ở Thác Do mang nhiều yếu tố đặc thù, phản ánh sự kết hợp giữa truyền thống tín ngưỡng của người Hoa và điều kiện văn hóa - xã hội địa phương.

Khi ngày tổ chức lễ đã được xác định, trưởng thôn tiến hành phân công các nhóm phụ trách từng phần việc cụ thể như: nấu cỗ, tiếp khách, hỗ trợ thầy cúng,... Vào buổi sáng ngày lễ, các nhóm bắt đầu thực hiện nhiệm vụ được giao. Ông từ cùng các cụ cao niên chuẩn bị đồ lễ dâng cúng; đến buổi trưa, các ban bộ và dân làng cùng dùng bữa tại đình. Khoảng 13 giờ 30, khi các thầy cúng đến, nghi lễ Kỳ yên chính thức bắt đầu. Thông thường, lễ cúng có từ 5 - 7 thầy

<sup>3</sup> Theo lời kể của các bậc cao niên, người Hoa đến định cư ở đây đã khoảng 140 năm trước, khi ông cha của họ đến nơi này đã thấy tồn tại cây đa và bát hương thờ tự, chứng tỏ đình làng đã có từ trước đó. Gia tộc họ Trần - một trong những dòng họ đầu tiên đến định cư, đến nay luôn giữ vai trò chính trong việc duy trì nghi lễ Kỳ yên.

cúng, trong đó một người đóng vai trò chủ lễ, chỉ đạo các phần cúng. Các thầy cúng mang theo một con gà sống, khỏe mạnh - theo giải thích của các bậc cao niên trong thôn, đây là cách “giữ mệnh” cho thầy, tránh những điều xấu có thể xảy ra trên đường đi cúng hoặc trong khi hành lễ.

Mở đầu, thầy chủ lễ treo bức tranh thờ các vị quan giám hộ trước bàn cúng. Trên bàn bày đầy đủ lễ vật gồm hoa quả, bánh kẹo, chè, thuốc, trà cau,... Thầy cúng tiến hành nghi lễ cúng chay, mời các vị thần linh, Quan Âm, Phật Bà, thổ công, táo quân cùng các thần bảo hộ xóm làng về chứng giám và phù hộ cho dân làng. Sau khi xin âm dương để xác nhận các vị đã “về đủ”, thầy cúng đọc sớ, ghi rõ tên các hộ gia đình đã đóng góp công đức cho nghi lễ, không chỉ các hộ trong thôn mà còn ở các thôn giáp ranh như thôn Đoàn Kết, thậm chí có người con xa quê cũng gửi tiền về góp lễ. Cụ thể, bên trong đình, danh sách công đức được thầy cúng đọc bằng tiếng Hoa Quảng Đông; bên ngoài, bí thư chi bộ thôn và chi hội trưởng chi hội phụ nữ đọc danh sách bằng tiếng Việt. Sau phần khấn ở ban Thánh trong đình, thầy cúng ra ban Mẫu ngoài trời - nơi luôn có mái che dù nắng hay mưa, để mời các vị thần, rồi quay lại tiếp tục phần lễ chính. Song song với các nghi thức này, một nhóm khác chuẩn bị một con ngỗng đực<sup>4</sup> (tượng trưng cho dương khí và tư tưởng trọng nam) khỏe mạnh, buộc vào cành cây và luồn sợi vải đỏ qua mũi ngỗng, sẵn sàng cho công đoạn rước.

Tại ban Thánh, thầy chủ lễ cùng các trợ lễ khấn mời các vị thần linh, quân sư về chứng giám và ban phúc, phù hộ cho dân làng làm ăn thuận lợi, hoa màu xanh tươi, mọi người khỏe mạnh, con cháu ngoan ngoãn, học hành tiến bộ,... Sau khi khấn xong, thầy di chuyển ra ban Mẫu để hóa sớ; mỗi khi đọc tên một vị thần, toàn thể dân làng cúi lạy - nghi thức này gọi là “trên quèo” dâng sớ. Hoàn tất phần cúng chay, thầy tiếp tục ra phía sau đình, tay cầm ba nén hương khấn mời Long Vương; ông từ thì đào một hố nhỏ để đốt tiền vàng mã và sớ dâng Long Vương, rồi lấp đất lại. Ngay sau đó, người phụ lễ dẫn con ngỗng ra vị trí cao nhất phía sau đình để tạ thần long mạch.

Sau khi lễ mời Long Vương kết thúc, trưởng và phó thôn cùng bê mâm rồng - làm bằng bột mì - trên đó có chín lá sớ xếp quanh, tượng trưng cho thần long mạch. Phía dưới mâm gắn một dải lụa đỏ dài khoảng 3m, biểu trưng cho cầu vòng đón mưa; trên dải lụa rải tiền vàng mã, còn người dân tùy tâm đặt tiền thật vào. Sau lễ, tiền thật sẽ được hoàn lại cho người dâng, còn tiền vàng mã sẽ đem hóa. Mâm rồng dẫn đầu đoàn rước, tiếp theo là con ngỗng, bên cạnh có người cầm bình nước tinh khiết lắc tưới nhẹ lên ngỗng, tượng trưng hình ảnh rồng mang nước mưa về làng; đi sau cùng là đoàn dân làng. Đoàn rước đi 04 vòng xuôi và 03 vòng ngược quanh làng, biểu trưng cho việc dẫn nước về nuôi dưỡng mùa màng.

Kết thúc đoàn rước, con ngỗng được làm thịt để cúng tạ thần linh, cùng với mâm lễ gồm thủ heo luộc, gà luộc nguyên con, 05 bát cơm, 05 chén rượu và 03 chén chè. Mâm cỗ tạ mang ý nghĩa mời thần linh hưởng lộc, sau đó tiễn các thần trở về, khép lại nghi lễ. Cuối cùng, dân làng cùng nhau thụ lộc và kết thúc một sự kiện trọng đại, góp phần gắn kết cộng đồng, củng cố niềm tin tâm linh, gìn giữ truyền thống văn hóa.

<sup>4</sup> Theo như lời các cụ ở Thác Do giải thích, con ngỗng là vật trừ tà cho thôn trong nghi lễ Kỳ yên, kéo đi 4 vòng và kéo lại 3 vòng xung quanh đình của Thôn Thác Do. Sau khi đi đủ vòng thì ngỗng sẽ được làm thịt và dâng lên cúng, tiếp đó sẽ mời mọi người trong làng thụ lộc.

## 2. Biến đổi nghi lễ Kỳ yên ở thôn Thác Do trong bối cảnh hiện nay

Trong cộng đồng người Hoa ở thôn Thác Do cũng như ở huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang, lễ Kỳ yên về cơ bản vẫn giữ được cấu trúc cốt lõi, gồm thời điểm cử hành, vai trò chủ lễ, hệ thống thờ tự và mục đích cầu an - cầu mùa. Song, dưới tác động của đời sống xã hội đương đại, nghi lễ cũng đã có những điều chỉnh theo hướng biến đổi đáng kể. Các biến đổi có thể nhận diện trên bốn phương diện chính như: thành phần tham gia, thời gian và quy trình tổ chức, không gian và vật chất phục vụ nghi lễ, đặc điểm duy trì và sự khác biệt so với các cộng đồng khác.

*Thứ nhất*, biến đổi về thành phần tham gia: Trước đây, các nghi thức tế lễ Kỳ yên của người Hoa ở Thác Do chủ yếu do nam giới đảm nhiệm, trọng tâm là các bô lão - những người được coi là có uy tín, giàu kinh nghiệm và “thanh tịnh” theo quan niệm dân gian. Qua phỏng vấn, ông Lâm Văn J. cho biết: “*Trong quá khứ, phụ nữ bị xem là không đủ thanh tịnh, nên không được phép tham gia các nghi thức cúng tế*” (PVS, nam, 70 tuổi, người Hoa ở thôn Thác Do, 2025). Những năm gần đây, nhận thức của cộng đồng đã thay đổi theo hướng cởi mở hơn. Ban đầu, phụ nữ chủ yếu tham gia khâu hậu cần cho nghi lễ như đi chợ, nấu cỗ, phụ bếp... Sau đó, họ được chuyển sang nhiệm vụ tiếp đón khách, sắp xếp mâm cỗ và đặc biệt là cùng ban tổ chức kiểm đếm tiền công đức trước khi bàn giao cho trưởng thôn. Trong nghi thức hạ lộc, diễn ra sau ba ngày lễ, ban phụ nữ còn đảm nhận việc phân phát lộc tới từng hộ gia đình. Sự tham gia ngày càng nhiều hơn của phụ nữ phản ánh quá trình “tái thương thảo” chuẩn mực giới trong nghi lễ truyền thống, và cho thấy tính linh hoạt của cộng đồng trong tổ chức - quản trị nghi lễ linh thiêng. Hiện nay, thành phần dự nghi lễ Kỳ yên đã đa dạng hơn: ngoài các bô lão còn có nam giới trung niên, phụ nữ, thanh niên và trẻ em; không còn giới hạn ở nhóm phụ nữ lớn tuổi như trước. Điều này góp phần mở rộng, gia tăng mối gắn kết liên thế hệ.

*Thứ hai*, biến đổi về thời gian và quy trình tổ chức: Nếu trước kia nghi lễ Kỳ yên diễn ra trọn một ngày với đầy đủ tuần tự các bước, thì một số năm gần đây thời lượng đã rút xuống chỉ còn khoảng 4 giờ, bao gồm cả phần cúng tế và thụ lộc. Khảo sát cho thấy, quy trình các bước lễ nghi vẫn giữ các trục chính, song một số công đoạn được tinh giản thời gian nhằm phù hợp nhịp sống đương đại. Trong đó, điển hình là trường hợp “làm rông” để cúng và rước. Trước đây rông làm bằng cơm chín giã nhuyễn để nặn nên khá tốn công sức và thời gian; nay thay được bằng bột mì, giúp thao tác nhanh hơn. Dẫu vậy, vật linh này vẫn do thầy cúng trực tiếp nặn ra, nhằm bảo đảm tính thiêng và hiệu lực về biểu tượng của rông, nhằm cầu mưa thuận gió hòa và sự bảo hộ. Sự rút gọn này cơ bản chỉ mang tính “kỹ thuật” cho phù hợp với điều kiện và bối cảnh mới mà không làm suy giảm “tính thiêng” của nghi lễ.

*Thứ ba*, biến đổi về không gian và vật chất phục vụ nghi lễ: Trước kia, khi đình làng còn đơn sơ, người dân thường đặt ống hương tre dưới gốc cây đa - nơi được quan niệm có thần linh trú ngụ để thờ cúng. Về sau, khi điều kiện kinh tế được cải thiện, nhân dân đóng góp công sức và tiền của để xây sửa đình kiên cố hơn, mở rộng thêm quy mô, đồ thờ cúng được chuẩn hóa. Xưa kia, người đến dự lễ Kỳ yên phải tự mang bát đĩa đến ăn uống chia vui cùng cộng đồng; nay nhờ có quỹ đình, ban quản lý trang bị đầy đủ dụng cụ, bàn ghế, nồi niêu, bát đĩa... Lễ vật dâng cúng cũng chuyển từ bánh trái nhà làm, hoa quả vườn nhà sang kết hợp với

sản phẩm mua sẵn trên thị trường; vàng mã nay đã đa dạng về chủng loại, đặc biệt là khuôn in mô phỏng nhiều mệnh giá/đơn vị tiền (Thảo luận nhóm một số cụ cao niên người Hoa thôn Thác Do, 2025). Nhìn chung, trong bối cảnh mới hiện nay, biến đổi này là tất yếu, thể hiện sự thay đổi không gian và “vật chất nghi lễ” theo hướng tiện dụng, đáp ứng quy mô cộng đồng lớn hơn, đồng thời, phản ánh mối tương tác ngày càng chặt giữa nghi lễ và thị trường.

*Thứ tư*, thực tế cho thấy, đặc điểm duy trì nghi lễ và khác biệt giữa nghi lễ Kỳ yên của người Hoa thôn Thác Do với các cộng đồng khác ở chi tiết không có phần hát múa, mà tập trung vào cúng tế do thầy cúng đảm trách; nghi lễ hiện nay tuy giản lược nhưng vẫn giữ tính trang nghiêm. Riêng hệ thống thờ tự, từ chỗ chỉ thờ Thành hoàng, nay trong đình có tới ba ban: ban giữa thờ Thành hoàng; ban trái thờ ba vị có công mở rộng và dựng đình, đó là ông Hai Lâm, ông Năm Cúng và ông Tư Đồng; ban phải thờ Thần Rừng. Cây đa xưa - nơi đặt ổng hương đầu tiên - hiện giờ thờ ông Công và bà Cô ở hai ban riêng; phía trước đình có ban Mẫu ngoài trời. Sự mở rộng, tu bổ và trang trí ngày càng khang trang cho thấy, đình làng không chỉ là không gian linh thiêng mà còn là trung tâm ký ức và bản sắc cộng đồng.

Một số nguyên nhân dẫn đến biến đổi nghi lễ Kỳ yên của cộng đồng người Hoa ở thôn Thác Do không chỉ xuất phát từ yếu tố thời gian mà còn chịu tác động sâu sắc của bối cảnh xã hội - văn hóa đương đại. Trước tiên, quá trình giao lưu và hội nhập văn hóa giữa người Hoa với các cộng đồng cư dân khác, đặc biệt là người Kinh và các tộc người lân cận. Việc này đã làm nảy sinh sự điều chỉnh trong cách thức tổ chức nghi lễ, vừa để thích ứng với môi trường văn hóa mới, vừa tạo điều kiện cho sự tham gia rộng rãi hơn của các cộng đồng ở những địa phương khác nhau. Hơn nữa, việc tác động ngày càng mạnh mẽ của kinh tế thị trường cũng góp phần thúc đẩy việc rút gọn, điều chỉnh một số phần nghi lễ cho phù hợp với quỹ thời gian, điều kiện vật chất và khả năng huy động nguồn lực từ cộng đồng.

Bên cạnh đó, sự thay đổi trong cấu trúc xã hội, đặc biệt vai trò giới và thế hệ đã dẫn tới việc mở rộng thành phần tham gia nghi lễ Kỳ yên, tạo nên sự thay đổi rõ rệt so với truyền thống vốn chỉ giới hạn ở nam giới cao niên. Ngoài ra, sự tác động không ngừng của truyền thông và mạng xã hội đã làm tăng tính phổ biến và khả năng tiếp cận thông tin về nghi lễ. Những yếu tố này kết hợp lại vừa giúp duy trì những giá trị cốt lõi của nghi lễ, vừa tạo nên những biến đổi nhằm thích ứng với bối cảnh xã hội đương đại.

### **3. Giá trị nghi lễ Kỳ yên trong đời sống cộng đồng người Hoa ở thôn Thác Do**

#### **3.1. Giá trị lịch sử**

Lễ Kỳ yên ở thôn Thác Do chiếm vị trí đặc biệt quan trọng trong đời sống tinh thần của cộng đồng người Hoa, không chỉ mang ý nghĩa tâm linh mà còn hàm chứa giá trị lịch sử sâu sắc. Tương tự nhiều vùng cư trú của người Hoa ở Việt Nam, nghi lễ này thường tổ chức tại đình làng, miếu - nơi thờ Thần hoàng, vị thần bảo hộ thôn làng. Khác với người Kinh, người Hoa gọi đó là “Thần hoàng” thay vì “Thành hoàng”, và ở thôn Thác Do, đình làng thờ vị “Thần hoàng” là người có công đánh giặc bảo vệ bờ cõi cùng những người có công khai phá vùng đất này, tiêu biểu là các ông Hai Lâm, Năm Cúng, Tư Đồng.

Theo một số câu chuyện truyền khẩu, “Thần hoàng” của thôn Thác Do là tướng quân Vũ Thành - vị tướng nổi tiếng dũng mãnh. Trong một trận chiến, khi bị giặc truy sát, ông đã đi qua vùng đất Thác Do rồi bị trọng thương và tử trận. Máu của ông đã đổ xuống nơi đây, từ đó dân làng lập đình thờ để tưởng nhớ. Tương truyền rằng, trong khi chinh chiến, mỗi nơi tướng quân Vũ Thành đi qua và hy sinh, dân cư đều dựng đền thờ; đình làng Thác Do là một trong những điểm thờ tự như vậy (Phạm Đăng Hiến, 2001: 6). Với giá trị lịch sử văn hóa đó, đình làng Thác Do đã được chính quyền công nhận là di tích lịch sử, được nhiều địa phương biết đến.

Như đã đề cập, lễ Kỳ yên tại đây còn là nơi lưu giữ và phát huy những yếu tố văn hóa truyền thống như tục rước rồng, rước ngỗng - thể hiện khát vọng “mưa thuận gió hòa”, cầu cho dân làng an cư lạc nghiệp. Đây là những phong tục không chỉ mang tính nghi thức mà còn phản ánh quan niệm, ước vọng mang tính lịch sử của cộng đồng từ quá khứ đến hiện tại. Hiện nay hầu hết các thôn trong xã Tân Quang (nay là xã Lục Ngạn) đều có đình riêng, nhưng đình làng thôn Thác Do được đánh giá là lâu đời và đặc sắc hơn cả.

Điểm đặc biệt của đình Thác Do không chỉ nằm ở sự linh thiêng, lâu đời và đặc sắc trong văn hóa mà còn ở việc nghi lễ Kỳ yên diễn ra độc đáo, được gìn giữ qua nhiều thế hệ. Mỗi dịp tổ chức lễ, người dân các thôn lân cận, thậm chí ở xa đều đến tham dự hoặc gửi tiền công đức về ủng hộ. Qua đó, nghi lễ Kỳ yên nơi đây trở thành một sự kiện văn hóa - lịch sử có sức lan tỏa, gắn kết cộng đồng, khẳng định vai trò của đình Thác Do như một trung tâm sinh hoạt văn hóa - tâm linh tiêu biểu của người Hoa ở tỉnh Bắc Giang (nay là tỉnh Bắc Ninh).

### **3.2. Giá trị cổ kết cộng đồng**

Lễ Kỳ yên ở thôn Thác Do là một dịp sinh hoạt văn hóa - tín ngưỡng có khả năng gắn kết cộng đồng rất mạnh mẽ. Khi thông báo đến năm tổ chức lễ, người dân đều đồng lòng đóng góp cả về công sức lẫn tài chính. Chỉ cần trưởng thôn phát động, không chỉ người dân trong thôn mà cả các thôn lân cận cũng tình nguyện ủng hộ. Nhiều người con đi làm ăn xa, khi được gia đình báo tin, đều gửi tiền công đức về quê. Chẳng hạn, con ông Còng J. và nhiều người đang công tác tại các địa phương, hay con gái ông Trần Th Th. đang lao động ở Đài Loan..., đều gửi tiền về góp phần tổ chức lễ. Không ít gia đình dù làm ăn, sinh sống ở tỉnh khác cũng thu xếp về dự lễ hoặc gửi công đức về quê.

Không khí chuẩn bị và tham gia lễ luôn lan tỏa khắp cộng đồng trong thôn. Từ người cao tuổi đến thanh thiếu niên, cả nam lẫn nữ, ai cũng háo hức đón chờ ngày chính lễ. Trong ngày hội, những hoạt động như rước rồng, rước ngỗng quanh đình luôn thu hút đông đảo người dân tham gia. Đây không chỉ là một nghi thức truyền thống, mà còn là không gian giao lưu, gặp gỡ hiếm có trong bối cảnh kinh tế thị trường. Nhiều người lâu ngày không gặp nay có dịp trò chuyện, thậm chí phát hiện ra mối quan hệ họ hàng. Những câu chuyện về các kỳ rước trước đây, như việc ngỗng kêu to - được tin là điềm tốt, xua đuổi ma tà..., được mọi người nhắc lại, tạo nên bầu không khí gắn kết và ấm áp.

Đáng lưu ý, không chỉ cư dân gốc Hoa mà cả những cá nhân ngoài cộng đồng người Hoa khi tham gia cũng cảm nhận rõ sự thân thiện, gần gũi và tính thiêng liêng của lễ hội. Trong đoàn rước, những người trước đây chưa từng gặp vẫn trò chuyện cởi mở, như thể đã quen biết từ

lâu. Một người dân thôn bên cạnh Thác Do chia sẻ: “*Từ nhỏ đến giờ, năm nào làng tổ chức Lễ Kỳ yên là tôi đều thu xếp để tham gia. Sau lễ, tâm trạng thoải mái, gia đạo bình yên hơn, nên tôi luôn mong gia đình cùng góp mặt*” (PVS, nam, 50 tuổi, dân tộc Hoa, thôn Sàng Nội cùng xã, 2025). Điều này, phản ánh niềm tin sâu sắc của cộng đồng thôn Thác Do và những người ở các thôn láng giềng vào sự bảo trợ của Thần Hoàng, đồng thời, cho thấy tính cố kết cộng đồng ở mức độ cao. Vì thế, lễ Kỳ yên trở thành điểm hội tụ tinh thần, gắn bó mọi thành viên trong thôn làng cũng như gắn kết láng giềng và cả những người ở xa với quê hương. Chính từ sự đồng lòng này, không gian văn hóa và tinh thần của cộng đồng người Hoa được duy trì, củng cố và lan tỏa qua nhiều thế hệ.

### 3.3. Giá trị tâm linh

Lễ Kỳ yên ở thôn Thác Do mang giá trị tâm linh sâu sắc. Việc cộng đồng đứng ra tổ chức nghi lễ và được duy trì từ thế hệ này sang thế hệ khác chứng tỏ người dân luôn tin tưởng vào sự che chở và phù hộ của “Thần Hoàng” làng cùng các bậc tiền nhân có công với thôn. Họ xem việc tổ chức lễ không chỉ là một hoạt động tín ngưỡng, mà còn là dịp thể hiện lòng biết ơn đối với các đấng linh thiêng. Trong tâm thức mỗi gia đình và cộng đồng, sự chở che của thần linh là yếu tố đem lại sự bình yên, ổn định, mùa màng thuận lợi, công việc làm ăn khấm khá, đời sống vật chất và tinh thần ngày càng thịnh vượng. Chính niềm tin này đã tạo nên nền tảng tinh thần bền vững, củng cố sự gắn bó của người dân với quê hương và truyền thống văn hóa của mình.

Có thể thấy, sự tôn sùng “Thần Hoàng” làng và ngôi đình thể hiện rõ ở việc thờ phụng liên tục từ đời này sang đời khác. Con cháu không chỉ duy trì và thực hành nghi lễ mà còn mở rộng, trùng tu, tôn tạo đình ngày càng khang trang, đáp ứng cả nhu cầu sinh hoạt tín ngưỡng với ý thức bảo tồn di sản. Trong khi các nghi lễ, đặc biệt là nghi lễ Kỳ yên thường được người dân trong thôn và đông đảo cư dân ở các thôn lân cận, nhất là thôn Đoàn Kết tham dự (mặc dù các thôn làng này đều có đình riêng), đã phản ánh sức lan tỏa của tín ngưỡng Kỳ yên và vai trò trung tâm của đình Thác Do trong không gian văn hóa vùng.

Bên cạnh ý nghĩa cầu phúc, tín ngưỡng này còn mang tính răn đe, điều chỉnh hành vi cộng đồng. Theo quan niệm dân gian, những ai thành tâm kính lễ sẽ được phù hộ, còn người nào xúc phạm, vi phạm những điều cấm kỵ liên quan đến đình sẽ bị quở phạt. Chính niềm tin này giúp duy trì kỷ cương đạo đức và ý thức bảo vệ không gian linh thiêng. Người dân tuyệt đối tránh những hành động có thể làm ô uế hay xâm hại đến đình, qua đó góp phần bảo tồn cả di sản vật thể lẫn phi vật thể gắn với di tích.

Đến nay, nhiều câu chuyện dân gian về sự linh thiêng của đình Thác Do đã trở thành một phần ký ức cộng đồng. Chẳng hạn, có người bắt được một con rắn đen từ trong đình, sau đó lập tức bị chóng mặt, quỵ ngã. Chỉ khi thả rắn về đình và vào lễ bái xin xá tội, người này mới bình phục. Một trường hợp khác, thanh niên bắn chim đậu trên cây đa trong khuôn viên đình, vô tình bắn trúng cây, sau đó mắc bệnh không rõ nguyên nhân. Khi làm lễ sám hối tại đình, sức khỏe mới dần hồi phục. Đặc biệt, một số vụ vi phạm nghiêm trọng hơn như xây nhà hoặc công trình vệ sinh chắn trước mặt đình, đều dẫn đến hậu quả nặng nề như: ốm đau, tai nạn, thậm chí tử vong. Những câu chuyện này, dù mang yếu tố huyền bí, song vẫn đóng vai trò như những “bản hương ước” bất thành văn, vừa răn đe, vừa củng cố niềm tin của cộng đồng.

Ở góc độ lịch sử - văn hóa, tín ngưỡng Kỳ yên của thôn Thác Do không chỉ gắn liền với việc cầu mưa thuận gió hòa, bình yên cho dân làng và các vùng phụ cận, mà còn mang dấu ấn riêng của cộng đồng người Hoa nơi đây. Các hình tượng rồng, ngỗng xuất hiện trong nghi thức rước là nét đặc trưng, phản ánh sự giao thoa giữa tín ngưỡng bản địa và yếu tố văn hóa Trung Hoa. Điều này góp phần tạo nên tính độc đáo của lễ hội nơi đây, khác biệt với nhiều lễ Kỳ yên ở địa phương khác. Đối với cư dân Thác Do, đình làng và lễ Kỳ yên là trung tâm tinh thần, tín ngưỡng quan trọng nhất, vừa là chốn gửi gắm niềm tin, vừa là không gian lưu giữ ký ức, lịch sử và bản sắc của cộng đồng, đóng vai trò then chốt trong việc duy trì mối liên kết xã hội và truyền thống qua nhiều thế hệ.

#### **4. Một số vấn đề đặt ra**

Qua quá trình khảo sát và phân tích tư liệu thực địa có thể thấy nghi lễ Kỳ yên ở thôn Thác Do vẫn giữ được nhiều yếu tố cốt lõi, phản ánh bản sắc văn hóa riêng của cộng đồng người Hoa nơi đây. Song, những biến đổi trong thành phần tham gia, nội dung nghi lễ và hình thức tổ chức cũng đang đặt ra một số vấn đề:

(1) Việc mở rộng thành phần tham dự, bất kể người trong và ngoài xã tuy góp phần tăng tính hòa nhập, song lại có nguy cơ làm giảm tính cố kết nội bộ cộng đồng, nhất là khi vai trò dẫn dắt của các bô lão và những người am hiểu phong tục ngày càng suy giảm dần.

(2) Một số chi tiết nghi thức được giản lược nhằm thích ứng với điều kiện thời gian và kinh phí có thể khiến ý nghĩa biểu tượng, chiều sâu sắc thái văn hóa và tín ngưỡng bị phai nhạt, dẫn đến tình trạng dễ bị một số yếu tố văn hóa ngoại lai xâm lấn dần.

(3) Quá trình hội nhập và giao lưu văn hóa, đặc biệt, với các yếu tố giải trí đương đại khiến một số hoạt động trong khuôn khổ nghi lễ có xu hướng thiên về tính trình diễn, thương mại hóa hơn là hướng về vấn đề tâm linh.

(4) Đến nay, hầu như chưa có cơ chế cụ thể về việc hỗ trợ và phối hợp các bên, gồm chính quyền địa phương, hội đoàn người Hoa và các tổ chức văn hóa trong vùng đối với việc nghiên cứu, bảo tồn, tổ chức thực hành, phát huy giá trị nghi lễ Kỳ yên của người Hoa ở thôn Thác Do. Trong khi đây là một trong những nghi lễ tiêu biểu của người Hoa ở tỉnh Bắc Giang trước đây, tỉnh Bắc Ninh ngày nay.

Từ thực tế trên, để gìn giữ và phát huy những giá trị tốt đẹp của nghi lễ Kỳ yên tại thôn Thác Do, cần chú ý một số vấn đề sau:

*Một là*, cần tăng cường vai trò của cộng đồng trong bảo tồn. Cụ thể, khuyến khích sự tham gia chủ động của các thế hệ, đặc biệt giới trẻ, thông qua việc truyền dạy nghi thức, ý nghĩa từng phần lễ, kỹ năng tổ chức,... Theo đó, các bô lão và nghệ nhân cần được hỗ trợ để tiếp tục giữ vai trò hạt nhân trong hướng dẫn, duy trì, thực hành chuẩn mực các bước nghi thức của nghi lễ, nhằm bảo tồn tính nguyên gốc của mỗi nghi thức.

*Hai là*, đảm bảo sự thống nhất trong cộng đồng về những yếu tố cốt lõi không thể giản lược và thay thế bằng chi tiết văn hóa khác, đồng thời xây dựng tài liệu ghi chép, số hóa các nghi thức để làm cơ sở cho việc truyền dạy và khôi phục lại khi cần.

*Ba là*, có kế hoạch cụ thể gắn bảo tồn nghi lễ Kỳ yên với phát triển du lịch cộng đồng bền vững. Trong quá trình khai thác du lịch cần giữ vững nguyên tắc không làm biến dạng nghi lễ, ưu tiên hình thức “trải nghiệm văn hóa” thay vì “trình diễn hóa”.

*Bốn là*, xây dựng và thực hiện có trách nhiệm cơ chế hỗ trợ và phối hợp đa bên: chính quyền địa phương, hội đoàn người Hoa và các tổ chức văn hóa. Cần phối hợp chặt chẽ việc nghiên cứu, bảo tồn, tổ chức, huy động nguồn lực..., bao gồm kiểm soát các yếu tố thương mại có ảnh hưởng tới cốt lõi của nghi lễ Kỳ yên, để đảm bảo duy trì tính thiêng, tính nguyên bản và giá trị cố kết cộng đồng của nghi lễ này, trên cơ sở thích ứng linh hoạt với bối cảnh kinh tế - xã hội đương đại.

### **Kết luận**

Nghi lễ Kỳ yên của cộng đồng người Hoa tại thôn Thác Do, xã Tân Quang, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang (xã Lục Ngạn, tỉnh Bắc Ninh ngày nay) là một di sản văn hóa phi vật thể đặc sắc, phản ánh sinh động lịch sử hình thành cộng đồng, bản sắc tín ngưỡng và mối quan hệ gắn bó giữa con người với làng xã truyền thống. Qua khảo sát và phân tích tư liệu có thể nhận thấy, nghi lễ hiện vẫn được duy trì khá ổn định về khung nghi thức và ý nghĩa tâm linh, song đang có những biến đổi đáng kể dưới tác động của bối cảnh kinh tế thị trường và xã hội hiện đại. Những thay đổi này biểu hiện rõ ở thành phần tham gia, phương thức tổ chức, quy trình nghi lễ và các hoạt động kèm theo, phản ánh sự thích ứng của cộng đồng trước yêu cầu của đời sống hiện nay, đồng thời cũng đặt ra nguy cơ mai một một số yếu tố gốc.

Giá trị nổi bật của nghi lễ không chỉ nằm ở phương diện tín ngưỡng mà còn thể hiện ở chức năng cố kết cộng đồng, củng cố các quan hệ xã hội và gìn giữ bản sắc văn hóa của người Hoa tại địa phương. Việc nhận diện những biến đổi cùng những thách thức đang đặt ra có ý nghĩa quan trọng cho công tác bảo tồn, bởi đây là cơ sở để đưa ra các giải pháp vừa đảm bảo tính kế thừa, vừa đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững của cộng đồng. Do vậy, gìn giữ và phát huy những giá trị tốt đẹp của lễ Kỳ yên đòi hỏi sự phối hợp giữa cộng đồng chủ thể, chính quyền địa phương và các cơ quan chuyên môn về văn hóa. Chỉ khi lễ hội vừa được duy trì trong đời sống đương đại, vừa bảo tồn được những yếu tố cốt lõi mang tính bản sắc, mới thực sự tiếp tục phát huy được vai trò như một “mạch nguồn” văn hóa, nuôi dưỡng tinh thần đoàn kết và bản sắc văn hóa của cộng đồng người Hoa nơi đây.

Việc bảo tồn và phát huy giá trị của tục thờ “Thần Hoàng” và lễ Kỳ yên của người Hoa không chỉ góp phần gìn giữ bản sắc văn hóa dân tộc, mà còn tạo thêm sức sống cho truyền thống trong bối cảnh công nghiệp hóa và toàn cầu hóa hiện nay. Đây là nhiệm vụ đòi hỏi sự chung tay của nhiều bên tham gia, trong đó cộng đồng thực hành nghi lễ cần phát huy vai trò chủ thể, nỗ lực duy trì và truyền nói phong tục đối với việc bảo tồn nguyên gốc các bước nghi lễ nhằm đảm bảo sự trang nghiêm, linh thiêng, đặc sắc... Sự quan tâm và hỗ trợ của các nhà quản lý, nhà nghiên cứu, cùng nhà hoạch định chính sách sẽ là động lực quan trọng, giúp cho nghi lễ Kỳ yên tiếp tục giữ vững vai trò trong đời sống tinh thần của người dân, đồng thời khẳng định giá trị của nó như một bộ phận đặc sắc của văn hóa người Hoa trong bối cảnh hòa nhập tổng thể văn hóa Việt Nam./.

### Tài liệu tham khảo

1. Phạm Đăng Hiến (2001), *Khái lược về người Hoa ở huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang*, Báo cáo điền dã tháng 12/2000, lưu tại Thư viện Viện Dân tộc học và Tôn giáo học, Hà Nội.
2. Hồng Lê (2023), *Lễ Kỳ yên - nét đẹp văn hóa dân gian cần được giữ gìn*, <https://baoapbac.vn/van-hoa-nghe-thuat/202307/le-ky-yen-net-dep-van-hoa-dan-gian-can-duoc-giu-gin>, ngày đăng tải 10/7/2023, ngày truy cập 12/7/2025.
3. Sơn Nam (1994), *Thuần phong mỹ tục Việt Nam*, Nxb. Tổng hợp Đồng Tháp.
4. Thôn Thác Do (2025), *Quy ước xây dựng làng Văn hóa thôn Thác Do, xã Tân Quang năm 2003*, ngày 12/05/2025.
5. Lê Vũ (2021), *Lễ Kỳ yên của người Nam Bộ*, <https://baodantoc.vn/le-ky-yen-cua-nguoi-nam-bo-1612639282659.htm>, ngày đăng tải 15/2/2021, ngày truy cập 12/7/2025.
6. Ủy ban nhân dân huyện Tân Quang (2023), *Báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2023; Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2024*, Tân Quang ngày 12/05/2025.

### Abstract

#### THE VALUE OF THE KY YEN RITUAL IN THE LIFE OF THE HOA COMMUNITY IN BAC NINH PROVINCE

**Le Tran Quyên**

*Institute of Anthropology and Religious Studies*

*Vietnam Academy of Social Sciences*

Ky Yen ritual of the Hoa (Chinese) community in Thac Do village, Tan Quang commune, Luc Ngan district, Bac Giang province (now Luc Ngan commune, Bac Ninh province) is an important cultural and religious activity, closely associated with spiritual life and community cohesion. Based on field survey data, this article analyzes the outstanding values of the ritual, especially the role of this festival in preserving identity, connecting the community and transmitting cultural knowledge. Thereby, it can be seen that the current Ky Yen ceremony still maintains the core elements of ritual, space and meaning, although there have been significant changes in participants, organization process and some ritual details, reflecting the flexible adaptation of the Hoa community to social changes. However, there are also a number of issues that need to continue to preserve and promote the value of the ritual in the current context of integration.

**Keywords:** Customs, Hoa ethnic people, Ky Yen ritual, value, Bac Ninh.